



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171 : Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM: LE NGOC HY
Last Middle First

Current Address 91 YERSIN NHA TRANG, PHU KHANH - V.N.

Date of Birth DEC. 09 - 1940 Place of Birth NHA TRANG V.N.

Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN, DALAT PERSONNEL SECTION CHIEF
(Rank & Position) SERIAL # 60/13829

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 5-14-75 To NOV. 02 - 1980
LENGTH (Number of years in Camp) FIVE YEARS AND A HALF

3. SPONSOR'S NAME: MAI TUYET PHAN
Name

SANJOSE, CA. 95131 Tel. _____
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>HOA NGOC PHAN</u> <u>1001 ... ST. CA. 95131</u>	<u>COUSIN</u>
<u>MAI TUYET PHAN</u> <u>11</u>	<u>"</u>
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared : 01-27-1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HY NGOC LE¹
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
BACH THI KIM LIEM ¹	NOV. 01-1942	WIFE
LE ¹ NGOC HONG LAM	OCT. 25-1964	DAUGHTER
LE ¹ NGOC THANH LAM	APR. 03-1967	"
LE ¹ NGOC THIEN LAM	MAR. 31-1968	"
LE ¹ NGOC SAO LAM	SEP. 19-1969	"
LE ¹ NGOC THY LAM	MAR. 25-1971	"
LE ¹ VI THUY ²	MAR. 03-1972	"
LE ¹ HONG PHUC ¹	DEC. 09-1973	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : LE NGOC HY
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : DEC 09 1940
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): MALE Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): ☒
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 91 YERSIN NHA TRANG, PHU KHANH, VIETNAM
 (Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): MAY 14-1975 To (Den): NOV. 02-1980

PLACE OF RE-EDUCATION: CAMP A.30 PHU KHANH, VIETNAM
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): CAPTAIN, DALAT PERSONNEL SECTION CHIEF

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): CAPTAIN
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
 Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): N/A
 IV Number (So ho so): _____
 No (Khong): ☒

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 08
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 91 YERSIN NHA TRANG
PHU KHANH VIETNAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
SANJOSE, CA. 95131
PHAN, MAI TUYET (COUSIN)

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): N/A

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): COUSIN

NAME & SIGNATURE: MAI TUYET PHAN (Mai Phan)
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay):
SANJOSE, CA. 95131

DATE: 01 27 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : HY NGOC LE¹
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
BACH THI KIM LIEN	NOV. 01-1942	WIFE
LE NGOC HONG LAM	OCT. 25-1964	DAUGHTER
LE NGOC THANH LAM	APR. 03-1967	"
LE NGOC THIEN LAM	MAR. 31-1968	"
LE NGOC SAC LAM	SEP. 19-1969	"
LE NGOC THY LAM	MAR. 25-1971	"
LE VI THUY ²	MAR. 03-1972	"
LE HONG PHUC	DEC. 09-1973	SON

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Questionnaire For Ex-political Prisoner in Vietnam.

I/. Basic informations on applicant in Vietnam

1. Full name of ex-political prisoner:
Lê Ngoc - Hy.
2. Date and place for birth: 09-12-1940.
Nhatrang
3. Position before april 1975:
Captain, Dalat personnel section chief:
(Trưởng Phòng Nhân Sự Ty Công An Dalat)
Social member: GQ/138329.
4. Month, date, year arrested: 14-5-1975.
5. Month, date, year out of camp: 02-11-1980.
6. Photocopy of release certificate
Number: 717/GRT.
Date: 19/9/1984.
7. Present mailing address of ex-political prisoner: 91 yeom Nhatrang, Phu Lien VN.
8. Current address: 91 yeom Nhatrang.

II/. List full name. Date of birth and place of birth of ex-political prisoner immediate family and father, mother.

A. Relative to accompany with ex-political prisoner to be consided for U.S. country.

Name	Date of birth	Place of birth	Sex	M/S	Relationship
Bach Thi Kim Lien	01/11/1942	An Tho, An Dain Tuy An, Phu Lien	F	M	Wife
Lê Ngoc Hong Lam	25/10/1964	Binh Thang, Tuy An Phu Lien	F	S	Daughter

Lê Ngọc Thanh Lam	03.4.1967	Phước Hải, Trà Kiết Tuy Hòa, Phú Yên	F	S	Daughter
Lê Ngọc Thiên Lam	31.3.1968	Phước Hải, Trà Kiết Tuy Hòa, Phú Yên	F	S	Daughter
Lê Ngọc Sao Lam	19.9.1969	Ban Me Thuột	F	S	Daughter
Lê Ngọc Thy Lam	25/3/1971	Ban Me Thuột	F	S	Daughter
Lê Vi Thủy	03/3/1972	Ban Me Thuột	F	S	Daughter
Lê Hồng Phúc	9/12/1973	Ban Me Thuột	M	S	Son

B. Complete family listing (living/dead) of
ex-political prisoner.

	<u>Name</u>	<u>Address</u>
Father	Lê Ngọc Đình (dead)	
Mother	Phạm Thị Miên (dead)	
Spouse	Bàg Thị Kim Liên (living)	91 year Nhatrang
Children	Lê Ngọc Hồng Lam (living)	91 year Nhatrang
	Lê Ngọc Thanh Lam (living)	91 year Nhatrang
	Lê Ngọc Thiên Lam (living)	91 year Nhatrang
	Lê Ngọc Sao Lam (living)	91 year Nhatrang
	Lê Ngọc Thy Lam (living)	91 year Nhatrang
	Lê Vi Thủy (living)	91 year Nhatrang
	Lê Hồng Phúc (living)	91 year Nhatrang
Siblings	Lê Ngọc Hiền (dead)	
	Lê Ngọc Hải (living)	Sơn Hải, Diên Khánh, Phú Khánh
	Lê Ngọc Hải (living)	
	Lê Ngọc Hải (living)	
	Lê Ngọc Hải (living)	
	Lê Thị Mỹ Hằng (living)	Đại Châu, Sơn Châu,
	Lê Thị Thu Hằng (living)	Hưng Sơn, Nghệ Tĩnh
	Lê Thị Bích Hằng (living)	

III. Relative outside Vietnam:

A. Close relative in U.S.

Pham - Thi - Tuyet Mai.

SAN JOSE - CA. 95131 - USA.

B. Close relative in other Country
(None)

IV Please listing here all documents attached
to the questionnaire:

Photocopy of release certificate.

Nhatrang, date 6th January 1989

Signature



An additional remarks:

- 1/. In 1984, I had sent an application and a release certificate to CDP's office in Thailand to be given an entry visa to enter the USA, but up to now I haven't received a LOI. I would be deeply grateful to you for sending me a LOI that I am in great need.
- 2/. AT the Kontum battle in 1972, I was rewarded a "Silver Star" medal by the USA government and awarded by an American advisor at the Command of the

infantry Division 23th. The original of this medal was lost. So I couldn't submit its photograph.

Respect fully and Thank fully.

TY CÔNG AN PHÚ KHÁNH
TRẠI CẢI TẠO A.39



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY RA TRẠI

— Căn cứ chỉ thị số: 316/TTg ngày 22-8-1977 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên Bộ Nội Vụ — Quốc phòng số: 07/TTLB ngày 29-12-1977 về việc xét tha đối tượng là sĩ quan, binh lính và nhân viên ngũ quyền ở các tỉnh phía Nam hiện đang bị TIGDCT do TRẠI CẢI TẠO A.39 - CẤP 10 TỈNH PHÚ KHÁNH quản lý

— Căn cứ quyết định số: 144/KĐ - NGÀY 30 - 9 - 1980 - B2 NG. VU
Quyết định tha đối tượng chịu cải tạo ra khỏi trại.

1 — Nay cấp giấy ra trại cho anh, chị có tên sau đây:

— Họ và tên: LE NGOC HY — Bí danh: /

— Họ tên thường gọi: /

— Sinh ngày 10 tháng 12 năm 1940

— Sinh quán: Phường 13 Ngõ Nhà Trang, Phú Khánh

— Trại quản: Số 91 Ngõ Nhà Trang, Phú Khánh

— Quốc tịch: Việt Nam — Dân tộc: Kinh

— Tôn giáo: Thiên Chúa giáo — Đảng phái: /

— Cấp bậc, chức vụ trước khi bị TTCT: Đại úy - Trưởng phòng nhân sự

TU CẤP VU ĐÃ LẠCH

— Ngày bị bắt hoặc TTCT: 14.5.1975

— Nay về cư trú tại: Số 91 Ngõ Nhà Trang, Phú Khánh

2 — Khi về địa phương đương sự phải xuất trình Quyết định này với Ủy ban nhân dân địa phương biết để làm các thủ tục cần thiết: đăng ký hộ khẩu, sắp xếp công việc làm ăn, làm đầy đủ nghĩa vụ người công dân, và phải thi hành lệnh quản chỗ thời gian / tháng.

Phú Khánh, ngày 19 tháng 9 năm 1980

Đã tay ngón trái phải

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy



Đã tay bên trái

Lập tại:

LE NGOC HY

Trần Đức Khanh

CÔNG AN TỈNH PHÚ KHÁNH

PHÒNG: 45

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

BIÊN NHẬN

Phòng quản lý người nước ngoài và xuất nhập cảnh
Công an tỉnh Phú Khánh

- Nhận hồ sơ xin xuất cảnh sang nước: Mỹ
- Của gia đình, Ông, Bà: Lê Ngọc Kỳ
- Hiện ở: 71 Ves Sin - Nha Trang
Phước Khánh

Sẽ cho biết kết quả khi nào có giấy mời của Phòng
quản lý người nước ngoài và xuất nhập cảnh Công an tỉnh
Phú Khánh.

Nha Trang, ngày 24 tháng 11 năm 1984

TL. TRƯỞNG PHÒNG: P. + P.

Người nhận

12. 2. 1. 2.

Văn Khánh

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ TƯ-PhÁP
SỞ TƯ-PhÁP HƯT
TÒA SỞ THẨM PHẠ-TRANG
VIỆC SỐ 2454/TU/56
NGÀY 3-7-1956
TÒA SỞ THẨM PHẠ-TRANG
BIÊN-LAI THE-VI KHAI-SINH

TRÌNH-LỤC BẢ-TH-CHÍNH SỞ TẠI PHÒNG
LỤC-SỰ TÒA-ÁN SỞ-THẨM PHẠ-TRANG

CỦA LÊ-NGỌC-HY

Thêm một ngàn chín trăm năm mươi sáu, ngày mồng ba
tháng bảy, hồi 7 giờ, trước mặt chúng tôi là Phạm-
Văn-Điền, Chánh-Án Tòà Sở Thẩm Phạ-TRANG, ngồi tại
Văn-Phòng có Lục-Sự và TRẦN-THỊ-PHƯƠNG giúp việc.

-(.)- Có LÊ-NGỌC-HY 16 tuổi, nghề-nghiệp học-sinh chánh-quản Hà-Tĩnh
thẻ kiểm tra căn cước chưa có, ngụ tại Phường Nam Phạ-TRANG, đến trình
rằng hiện nay y không thể xin sao lục khai-sinh của y được vì lẽ ban
chánh bị thất lạc và số bộ đã bị tiêu hủy trong thời kỳ chiến tranh.
Nên yêu-cầu ban tòa bằng vào, lời khai của các nhân-chứng sau
đây do y triệu đến để lập cho y biên bản thay thế Chứng-thư Hộ-Tịch nói
trên.

Biên số có tên trình diện :

1/- NGUYỄN-CHỨC, 48 tuổi, nghề-nghiệp buôn bán, chánh quản tại Hà-
Tĩnh, thẻ kiểm tra căn cước số 02-ACC0862 cấp tại Vĩnh-Hóa, ngày 11-9-1955
ngụ tại Mỹ-Hiệp Khánh-Hòa,

2/- CAO-THỊ-GIA 43 tuổi nghề nghiệp buôn bán chánh quản tại Hà-Tĩnh
thẻ kiểm tra căn cước số 123-001632 cấp tại Vĩnh-Hóa ngày 11-9-1955
ngụ tại Mỹ-Hiệp, Khánh-Hòa,

3/- TRẦN-THỊ 44 tuổi, nghề nghiệp công-chức, chánh quản tại Quảng-
Binh thẻ căn cước số 12-A -002097 cấp tại Nha-TRANG ngày 20/2/1955 ngụ
tại Nha-TRANG,

Sa nhân chứng nói trên sau khi nghe đọc các khoản trên đây và
điều 337 Hoàng-Việt Hình-Luật phạt tội ngụy chứng về việc hộ (từ 3 tháng
đến một năm hay phạt bạc từ 30\$ đến 120\$) đã tuyên thệ và chứng thực
có biết rằng LÊ-NGỌC-HY sinh ngày mồng 9 tháng 12 năm 1940 tại Phường
Đệ-Nga Nha-TRANG, là con Ông LÊ-NGỌC-Định (c) và bà Phạm thị-Mười,

Và tuyên bố mà tương sự không thể xin sao lục chứng thư Hộ-
Tịch được là vì ban chánh bị thất lạc và số bộ bị tiêu hủy trong thời
kỳ chiến tranh,

Bởi vậy bản Tòa chiếu theo sự kiện trên, và các điều 47 và 48
Hoàng-Việt Hộ-Luật lập biên bản này để Thể-Vi Khai-Sinh cho LÊ-NGỌC-HY
để tùy nghi tiện tụng theo như đơn thỉnh cầu đã nộp tại ban Tòa ngày
3-7-1956,

Sau khi đọc lại Dương-Sự và các nhân chứng đã ký tên tuổi đây
với chúng tôi và Ông Lục-Sự.

Làm tại Nha-TRANG, ngày tháng năm như trên, có sáu chữ ký tên
PHẠM-VĂN-Điền, TRẦN-THỊ-PHƯƠNG, LÊ-NGỌC-HY, NGUYỄN-CHỨC, CAO-THỊ-GIA, TRẦN
HUY.

Duyệt tam và trước bạ tại Nha-TRANG, ngày mồng 5 tháng 7 năm
1956 ;

Quyển I tờ 3. số 3/II Phụ : Liên Thư.

GIA TIỀN 5000

SAO 1 CHÍNH BẢN

Chủ-Sự

TRẦN-THỊ-PHƯƠNG

NHATEANG, ngày 11 tháng 6 năm 1963

GIÁNH LỤC SỰ

LƯCNG-TU-PHAN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

CHỨNG-THƯ THAY THẾ BẢNG KHAI-SINH

Năm một ngàn chín trăm năm mươi sáu, ngày hai mươi hai tháng mười một lúc tám giờ.

Trước mặt chúng tôi Nguyễn-Đặng-Phúc, Quận-Trưởng quận Tuy-An kiêm Thẩm-Phán Tòa-án Hòa-Giai quận Tuy-An. Có Ông Đinh-Đặng-Lương thư ký kiêm Lục-Sự ngồi giúp việc.

Hiện có mặt những người làm chứng đã trưởng-thành có tên dưới đây :

- 1/- Ông Phan-Việt, 49 tuổi số thẻ kiểm-tra 07A0033;
- 2/- Ông Nguyễn-Kiệt, 46 tuổi số thẻ kiểm tra 10A0021,
- 3/- Ông Ngô-Ngọc-Châu, 54 tuổi số thẻ kiểm tra 02A0002,

đã khai và ký nhận rằng có biết tên BẠCH-THỊ-KIM-LIÊN, vẫn mang tên ấy và biết rõ tên ấy sinh ngày **MỘT MỘT, THÁNG MUỐI MỘT, NĂM MỘT NGÀN CHÍN TRAM BỐN MUỐI HAI (I-II-1942)** tại thôn An-Thổ, xã An-Dân, quận Tuy-An, tỉnh Phú-Yên. Con ông Bạch-Ngọc-Kỳ, 41 tuổi giao-viên và bà Lê-Thị-Hai thợ may.

Theo đơn trình và lời khai của Ông Bạch-Ngọc-Kỳ và tin ở lời khai của những người làm chứng,

Chúng tôi cấp Chứng-Thư Khai-Sinh này thay thế bản khai-sinh chánh thức vì tình thế hiện tại không thể làm được để đương sự chấp-chiếu và tiện dụng.

Tuy-An, ngày 22 tháng II năm 1956.

QUẬN-TRƯỞNG KIÊM THẨM-PHÁN TÒA-ÁN
Hòa-Giai quận Tuy-An

Ký tên : Nguyễn-Đặng-Phúc và có dấu

LỤC-SỰ

Ký tên: Đinh-Đặng-Lương
và có dấu

Người khai ký tên Bạch-Ngọc-Kỳ	Người chứng thứ 1 ký tên Phan-Việt	Người chứng thứ 2 ký tên Nguyễn-Kiệt	Người chứng thứ 3 ký tên Ngô-Ngọc-Châu
--------------------------------------	--	--	--



26 65
[Handwritten signature]

TỈNH Phú-Yên
 QUẬN Tuy-An
 XÃ An-Dân

* *

BỘ HÔN THỨ Bậc

Số hiệu 50

Người chồng (Tên họ)	Lê-Ngọc-Hy
Sinh tại	Phường Đệ-Ngũ Nha-Trang
Sinh ngày	Mùng chín tháng mười hai năm một ngàn chín trăm bốn mươi.
Cha chồng (Tên, họ, sống, chết phải ghi rõ)	Lê-Ngọc-Dinh (chết)
Mẹ chồng (Tên, họ, sống, chết phải ghi rõ)	Phạm-Thị-Mười
Người vợ (Tên họ)	Bạch-Thị-Kim-Liên
Vợ (Chánh hay ợ thứ)	Chánh
Sinh tại	An-Thổ, xã An-Dân, quận Tuy-An, tỉnh Phú-Yên
Sinh ngày	Mùng một, tháng mười một, năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai.
Cha vợ (Tên, họ, sống, chết phải ghi rõ)	Bạch-Ngọc-Kỷ
Mẹ vợ (Tên, họ, sống, chết phải ghi rõ)	Lê-Thị-Hai
Ngày cưới (Viết toàn chữ)	Ba mươi một, tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba (31-12-63)

Vợ chồng có khai nhận
con tư sanh làm con
chánh thức không?
Họ, tên, tuổi ngày sanh
nơi sanh, của mỗi con
tư sanh nhận là con
chính thức.

Là tại An-Dân, ngày 31 tháng 12 năm 19 63

Vợ chồng
Ký tên:
Lê-Ngọc-Hy
Bạch-Thị-Kiểm-Liên

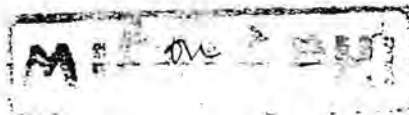
Mai nhơn
Ký tên:

Cha mẹ hai bên,
Ký tên:
Lê-Thị-Đường
Bạch-Ngọc-Ky
Lê-Thị-Hai

Hải-Viên Ng-Tịch
Ký tên:
Trần-Dinh-Khang

Chủ hôn,
Ký tên:
Lê-Thị-Đường

Nhân chứng,
Ký tên:
Lê-Thị-Đường
Phan-Việt



Chúng tại Hải-Dương
Xã...... chứng nhận cho
hợp pháp chữ ký tên của
Ông Trần-Dinh-Khang Hải-Viên
Ng-Tịch Xã........

Trần-Dinh-Khang, ngày 8 tháng 6 năm 1965

Hải-Dương

TRÍCH LỤC Y BỐN CHÁNH

Trần-Dinh-Khang, ngày 8 tháng 6 năm 19 65

Hải-Viên Ng-Tịch



Trần Văn Lạc

Trần Văn Lạc chữ ký kiêm hồ sơ
kiểm tra hồ sơ và m. lần
P 6 4

Trần Văn Lạc

Tỉnh : Phủ-Yên
Quận : Tuy-Hòa
Xã : Tuy-Hòa

**

TÊN HỌ ẤU NI	<u>LS-NGO-HY</u>
Phái	<u>Đ</u>
Sanh (Ngày, tháng, năm viết toàn chữ)	<u>Ngày hai mốt luna, tháng</u> <u>mười, năm một ngàn chín</u> <u>trăm sáu mươi bốn.</u> <u>(05-10-1964)</u>
Tại	<u>Thôn Bình-Tĩnh, xã Tuy-Hòa,</u> <u>quận Tuy-Hòa, tỉnh Phú-Yên</u>
Cha (Tên họ)	<u>LS-NGO-HY</u>
Nghề-nghiệp	<u>Nông-dân</u>
Cư trú tại	<u>Thôn Bình-Tĩnh, xã Tuy-Hòa,</u> <u>quận Tuy-Hòa, tỉnh Phú-Yên</u>
Mẹ (Tên họ)	<u>ĐECH-THY-KIM-LIÊN</u>
Nghề-nghiệp	<u>Nội-trú</u>
Cư trú tại	<u>Thôn Bình-Tĩnh, xã Tuy-Hòa,</u> <u>quận Tuy-Hòa, tỉnh Phú-Yên</u>
Vợ (Vợ chánh hay vợ thứ)	<u>Vợ chánh</u>

Làm tại Xã Tuy-Hòa, ngày 10 tháng 10 năm 1954

Người khai

CHỦ-TỊCH KIỂM HỘ-TỊCH

Nhân chứng

Ký tên LS-NGO-HYKý tên NGUYỄN-VĂN-TẠOKý tên Đ-ÔNG-SANKý tên LS-ĐO-CUNG

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Tuy-Hòa, ngày 10 tháng 10 năm 1955

CHỦ TỊCH KIỂM HỘ TỊCH

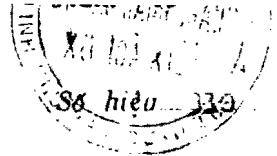
Sát nhân chữ ký của
Ông ĐECH-THY-KIM-LIÊN
Chủ-Tịch Ủy-Ban Kiểm-Hộ-Tịch xã Tuy-Hòa
Tuy-Hòa, ngày 10-10-1955
T.L.TỈNH-TRƯỞNG TỈNH PHÚ-YÊN
Trưởng-Ty Hành-Pháp.



ĐANG-VĂN-CƯỜNG

Tỉnh : PHÚ - YÊN
 Quận : TUY - HÒA
 Xã : HÒA - KIẾN

BẢN TRÍCH - LỤC BỘ KHAI - SANH



TÊN HỌ ẤU NHI	LÊ-NGỌC THANH-LAM
Phái	NỮ
Sanh (Ngày, tháng, năm, ghi toàn chữ)	Ngày ba tháng tư năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy. (03.4.1967).
Tại	Phước-hậu, Hòa-kiến, Tuy-hòa.
Cha (Tên họ)	LÊ-NGỌC-Ý
Nghề nghiệp	nông
Cư trú tại	Phước hậu , Hòa kiến.
Mẹ (Tên họ)	NGUYỄN-THỊ KIM-LIÊN
Nghề nghiệp	nông
Cư trú tại	Phước-hậu , Hòa kiến .
Vợ (Vợ chánh hay vợ thứ)	Chánh

Làm tại Xã Hòa kiến , ngày 10 tháng 4 năm 19 67.

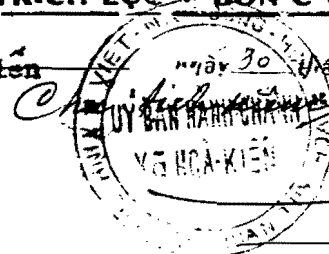
Người khai
 ký tên Bách-ngọc-Kỳ

Độc-Tịch
 ký tên Đào-văn-Kinh

Nhân chứng
 ký tên Lương-tịch
 ký tên Nguyễn-Chính

TRÍCH LỤC Y BỐN CHÁNH

Hòa kiến ngày 30 tháng 9 năm 19 67.



ĐÀO-VĂN-KINH



QUẢN TRỊ TỈNH TUY HÒA
 ĐOÀN QUẢN LÝ

Quận : Tuy-hòa
Xã : Hòa kiên

SỐ HIỆU 191

TÊN HỌ ẤU NHI	LÊ NGỌC THIÊN-LAM
Phái	Nữ
Sinh (Ngày, tháng, năm, ghi toàn chữ)	Ngày Ba mươi mốt tháng ba năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám. (31.3.1968)
Tại	Ty Y-tế Phú-yên
Của (Tên họ)	Lê ngọc-Ry
Nghề nghiệp	Nông
Cư trú tại	Phước hậu, Hòa kiên Phú-yên .
Me (Tên họ)	Bạch thị Kim-Liên
Nghề nghiệp	Nông
Cư trú tại	Phước hậu, Hòa kiên, Phú-yên
Vợ (Vợ chánh hay vợ thứ)	Vợ chánh

Làm tại Xã Hòa kiên, ngày 12 tháng 4 năm 19 68

Chủ-tịch kiêm Hộ tịch

Nhân chứng

Người khai
ký tên Bạch ngọc-Kỳ

ký tên Bảo văn-Kinh

ký tên Võ sĩ-Dục

ký tên Nguyễn gia-Hoàng

Đã
Văn Hùng
Chủ tịch kiêm Hộ tịch
Xã Hòa kiên

TUY-HÒA 25
QUẬN-TRƯỞNG QUẬN TUY-HÒA

Đã
Đã
PHÓ QUẬN-TRƯỞNG

TRÍCH LỤC Y BỐN CHANH

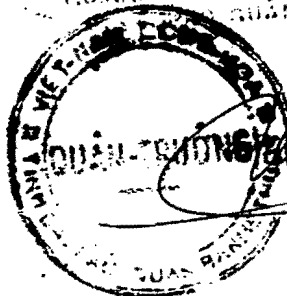
Hòa kiên, ngày 22 tháng 4 năm 19 68.

BẢO-VĂN-KINH

KHAI SINH

Tên họ ấu nhi: LÊ-NGỌC-SAO-LAM
 Giới tính: Nữ
 Sinh: 19-9-1969
 Ngày, tháng, năm
 Tại: Hộ Sinh Bắc-Ái Banmethuot
 Cha: Lê-Ngọc-Hy
 Tên họ
 Tuổi: 29
 Nghề: Quân-nhân
 Cư trú tại: KRC.4.712
 Mẹ: Bạch-thị-Kim Liên
 Tên họ
 Tuổi: 27
 Nghề: Nội trợ
 Cư trú tại: 54 Hai Bà Trưng Banmethuot
 Vợ: Chánh
 Chánh hay thứ
 Người khai: Lê-Ngọc-Hy
 Tuổi: -
 Nghề: -
 Cư trú tại: -
 Ngày khai: 23 tháng 9 năm 1969
 Người chứng thứ nhất: Giấy báo sanh
 Tên họ
 Tuổi: Số 679
 Nghề: Hộ sinh Bắc-Ái
 Cư trú tại: Banmethuot
 Người chứng thứ nhì: 22-9-1969
 Tên họ
 Tuổi: -
 Nghề: -
 Cư trú tại: -

Thi-thực chủ ký của Ủy Ban Chủ tịch
 Ủy Ban Hành-Chính-Xã
 Banmethuot ngày 23 tháng 9 năm 1969
 T.Đ.Đ. 01/10/69 QUẢN TRƯỞNG



Y-BLIA-KPOR

Lập tại xã Lạc-Giao, ngày 23 tháng 9 năm 19 69

NGƯỜI KHAI

CHỦ-TỊCH U.B.H.C.

NHÂN CHỨNG

KIỂM HỘ-TỊCH

Lê-Ngọc-Hy

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

Thi-Thực chủ ký Ủy Ban

Hộ tịch ban này

XÃ LẠC-GIAO ngày 23 tháng 9 năm 1969

T.Đ.Đ. 01/10/69

QUẢN TRƯỞNG

BAN HÀNH CHÍNH XÃ BANMETHUOT

Y-BLIA-KPOR

Tên họ đầu-tên	LÊ NGỌC THY LAM
Giới tính (Nam hay Nữ)	Nữ
Sinh:	Ngày hai mươi lăm, tháng ba, năm một ngàn chín
(Ngày, tháng, năm)	trăm bảy mươi một (25/3/71)
Tên:	Họ sinh Lạc Ái Banrôthuôt
Chức:	LÊ NGỌC HY
(Tên, họ)	
Tuổi:	Sanh năm 1940
Nghề:	Quân nhân
Cư trú tại:	ABC 4712
Mẹ:	BẠCH THỊ KIM LIÊN
(Tên, họ)	
Tuổi:	Sanh năm 1942
Nghề:	Nội trợ
Cư trú tại:	Trại gia binh KBC 4712
Vợ:	Chánh
(Chánh hay thối)	
Người khai:	LÊ THỊ DANH
(Tên, họ)	
Tuổi:	Sanh năm 1948
Nghề:	Nữ trợ tá xã hội
Cư trú tại:	KBC 4074
Ngày khai:	Ngày 6 tháng 4 năm 1971
Người chứng thực:	Giấy chứng sanh số 179
(Tên, họ)	
Tuổi:	cấp ngày 29/3/71
Nghề:	
Cư trú tại:	//
Người chứng thực:	
(Tên, họ)	
Nghề:	//
Tuổi:	
Cư trú tại:	

Lập tại xã Lạc Giao ngày 6 tháng 4 năm 71

Người khai

LÊ THỊ DANH

XÃ - TRƯỞNG HÀNH - CHÁNH

KIỂM HỘ-TỊCH

IV-VI- TỊCH

Nhân chứng:

Giấy chứng sanh số 179



Tên họ đầu nhĩ : LÊ VI THUYPhái : NỮSanh : ngày ba, tháng ba, năm một ngàn chín trăm bảy mươi
Ngày, tháng, nămhai (03/03/1972)Tại : Hộ sinh Bắc Ái BMTCha : LÊ NGOC HY
Tên, họTuổi : Sanh năm 1940Nghề-nghiep : Sanh nhânCư trú tại : KBC. 4712Mẹ : BACH THI KIM LIEN
Tên, họTuổi : Sanh năm 1942Nghề : Nội trợCư trú tại : Trại gia binhVợ : Chánh
Chánh, hay thứNgười khai : LÊ THI DANH
Tên, họTuổi : Sanh năm 1948Nghề-nghiep : NTT/XHCư trú tại : KBC. 4074Ngày khai : Ngày 16 tháng 03 năm 1972Người chứng thứ nhất : HUYENH THI BONG
Tên, họTuổi : Sanh năm 1948Nghề-nghiep : NTT/XHCư trú tại : KBC. 4074Người chứng thứ nhì : NGUYEN THI HUY
Tên, họTuổi : Sanh năm 1948Nghề nghiệp : NTT/XHCư trú tại : KBC. 4896

MIEN THI HUY
 VE THONG TI 30 10 85 SHY-HC/28
 NGÀY 8.2.1973 Qua Bộ Nội Vụ

Lập tại
 NGƯỜI KHAI

Lạc Giao

ngày 16 tháng 03 năm 1972

CƠ VIÊN HỒ TỊCH

NHÂN CHỨNG.

LÊ THI DANH

HUYENH THI BONG
 NGUYEN THI HUY

NGUYEN VAN HAN

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Phường Sơn
Thị xã, Quận Nhật Tân
Thành phố Tỉnh Phước Yên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu số HT3/P2

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

số 685PS
Quyết số Năm 1976

--	--	--	--	--	--

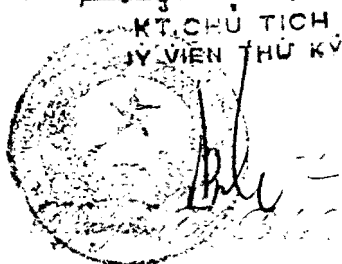
Họ và tên	<u>Lê Hồng - Phúc</u>		Nam, nữ <u>Nam</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>09 12 1973</u>		
Nơi sinh	<u>Hệ Sinh Baiti Bannu Thuc</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Lê Ngọc - Hy</u> <u>36 tuổi</u>	<u>Bach Thi Kim Liên</u> <u>34 tuổi</u>	
Tên họ Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Vietnam</u>	<u>Kinh</u> <u>Vietnam</u>	
Nghề nghiệp Nơi BNN thường trú	<u>Học tập</u> <u>Đi yếm</u>	<u>Nội trợ</u> <u>Đi yếm</u>	
Họ tên, số an ĐENK Số đăng trú, số giấy chứng mệnh hoặc CNCC của người đăng khai	<u>Bach Thi Kim Liên Đ. yếm</u> <u>Nhật Tân</u> <u>Thị trấn cũn số 01460922</u>		

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Đăng ký ngày 22 tháng 5 năm 1976

Ngày 30 tháng 6 năm 1986

TM. UBND Phường Sơn ký tên đóng dấu



(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

TM. UBND Phường Phường Sơn
Phó Chủ tịch
Huyệng Thị Đa



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHUC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHUÔNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHUC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHUÔNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tụy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: MAI TUYET PHAN
Địa chỉ: SAN JOSE CA. 95131
Điện thoại: (Số 408/424-2224 (Nhà) 408/424-2224)
Tên tù nhân chính trị: HY NGOC LE
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.) ANH HO

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tụy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niệm liêm: \$12.00 (\$12.00)
Đóng góp ung hộ: _____ (tụy ý)

Thủ tụy, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE: 703-560-0058

HOI GIA DINH

LET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-0635

INTAKE FORM (Two Copies)

DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu)

Last (Ten Ho) NGOC Middle (Giua) HY First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH :
(Nam, noi sinh)DEC 09 1940
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu)

: Male (Nam): MALE

Female (Nu):

MARITAL STATUS

(Tinh trang gia dinh):

Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): ☒

ADDRESS IN VIETNAM

(Dia chi tai Viet-Nam)

91 YERSIN NHA TRANG, PHU KHANH, VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong)

If Yes (Neu co): From (Tu): MAY 14-1975 To (Den): NOV. 02-1980

PLACE OF RE-EDUCATION:
CAMP (Trai tu)

CAMP A.30 PHU KHANH, VIETNAM

PROFESSION (Nghe nghiep):

CAPTAIN, DALAT PERSONNEL SECTION CHIEF

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My):

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): CAPTAIN

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu):

Date (nam):

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP):

Yes (Co): N/A

IV Number (So ho so):

No (Khong): ☒

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 08

(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN):

91 YERSIN NHA TRANG
PHU KHANH VIETNAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):

SANJOSE, CA. 95131

PHAN, MAI TUYET (COUSIN)

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co):

No (Khong): N/A

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): COUSIN

NAME & SIGNATURE:

MAI TUYET PHAN (Mai Phan)

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT

(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay):

SANJOSE, CA. 95131

DATE:

01 27 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

Lê Ngọc Huy
Last Middle First

Current Address: 91 Yersin, Nha Trang, Phu Khanh

Date of Birth: 12-9-40 Place of Birth: Nha Trang

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates: From 5-14-75 To 11-2-80
Years: 6 Months: 6 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME:

Phan Ngọc Hòa
Name

San Jose, CA. 95131
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

Phan Ngọc Hòa

Brother

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 1-20-89

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Lê Ngọc ~~Huy~~ Huy
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Bach Thị Kim Liên	1-11-42	wife
Lê Ngọc Hồng Lam	25-10-64	dgter
" " Thanh Lam	3-4-67	"
" " Thuận Lam	31-3-68	"
" " Sao Lam	19-9-69	"
" " Thủy Lam	25-3-71	"
" Vy Thủy	3-3-72	"
" Ngọc Hồng Phúc	9-12-73	son

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Questionnaire For ex-political Prisoner in Vietnam.

I/. Basic informations on applicant in Vietnam:

1. Full name of ex-political prisoner
Lê Ngọc - Hy.

2. Date and place for birth:
09. 12. 1940.

Phước Đức I Nha Trang.

3. Position before April 1975:

Captain, Palat. personnel section
Chief (Đại úy, Trưởng Phòng Nhân Sự Ty
Công vụ Dalat).

Serial number: 60/138329.

4. Month, date, year arrested:
14. 5. 1975.

5. Month, date, year out of camp:
02. 11. 1980.

6. Photocopy of release certificate
number: 717/GRT.

Date: 19/9/1984.

7. Present mailing address of ex-
political prisoner: 91 years
Nha Trang, Phú Khánh, Vietnam.

8. Current address: 91 years
Nha Trang, Phú Khánh, Vietnam.

I List full name. Date of birth and place of birth of ex-political prisoner immediate family and father, mother:
 A. Relative to accompany with ex-political prisoner to be convicted for U.S. country:

Name	Day of birth	Place of birth	Sex	M/S	Relationship
Bàg Thi Kim Lien	01/11/1942	An Tho', An Dain, Tuy An Phuyen.	Female	M	wife.
Le ngo Hong Lam	25/10/1964	Binh Tinh, Tuy Hoa, Phuyen	Female	S	daughter
Le ngo Thanh Lam	03/4/1967	Phuoc Han, Hoa Binh, Tuy Hoa, Phuyen	female	S	daughter
Le ngo Thuan Lam	31.3.1968	Phuoc Han, Hoa Binh, Tuy Hoa, Phuyen	female	S	daughter
Le ngo Sao Lam	19.9.1969	Ban Me Thout	female	S	daughter
Le ngo Thy Lam	25.3.1971	Ban Me Thout	female	S	daughter
Le vy Thuy	03.3.1972	Ban Me Thout	female	S	daughter
Le ngo Hong Phuc	9/12/1973	Ban Me Thout	male	S	Son.

B. Complete family listing (living/dead) of ex-political prisoner.

Father Le ngo Dinh (dead)

Mother Pham Thi Quynh (dead)

Spouse: Bàg Thi Kim Lien (living) 51 years in what name address

children:

Lê. Ngọc Hồng Lam (living) Si yersin Nhatriang
 Lê. Ngọc Thanh Lam (living) Si yersin Nhatriang
 Lê. Ngọc Thiên Lam (living) Si yersin Nhatriang
 Lê. Ngọc Sao Lam (living) Si yersin Nhatriang
 Lê. Ngọc Thụy Lam (living) Si yersin Nhatriang
 Lê. Vũ Thúy (living) Si yersin Nhatriang
 Lê. Ngọc Hồng Mui (living) Si yersin Nhatriang

Siblings:

Lê. Ngọc Hoàn (dead)

NEWPORT NEWS, VA
23602 USA,

Lê. Ngọc Hậu (living) Cát Thung, Suối Hối, Đồn
Khánh; Phú Khánh.

Lê. Ngọc Hoàn (living)

Lê. Ngọc Hân (living)

Lê. Ngọc Hải (living)

Lê. Thị Mỹ Hối (living)

Lê. Thị Thu Hoàng (living)

Lê. Thị Bích Hằng (living)

Đại châu, Sơn
 Châu, Hoàng Sơn
 Nghệ - Vũ,

III Relative outside Vietnam:

A. close relative in USA.

- TRẦN THOẠI MỸ, Sister-in-Law,

NEWPORT NEWS
VA 23602 - USA,

- Phan thị Tuyết Mai (Sister)

- Phan Ngọc Hòa (brother) SAN JOSE, CA 95131.
USA

IV Have you submitted the application for family
renewification until now: (None).

Signature:



Nhatriang, 23/7/1988.

V Please listing here all documents attached
to the questionnaire.

- 01 photocopy of release certificate.

- Vào khoảng tháng 10/1984 tôi có gửi đơn xin vào
Phòng ODP để xin được định cư gia đình tại Mỹ
nhưng đến nay chưa nhận được lời báo.

Nhatrang ngày 27/7/1988

Kính thưa Ban Hội Trưởng,
Chúng tôi, những người cùng hoàn cảnh,
trên cùng trình Ban những điều sau đây:

Từ năm 1980 đến 1984, chúng tôi có
gửi đến Văn Phòng OPP list số xin
được tái định cư gia đình tại nước
Hoa Kỳ nhưng đến nay chúng tôi chưa
nhận được thông báo quyết định của
Văn Phòng.

Nay chúng tôi nhận thấy Ban Hội
Trưởng có thể giúp đỡ chúng tôi được
tạo nguyên nhân chúng tôi tiếp tục
gửi list số đến Ban để xin Ban vui
lòng chuyển tiếp đến Văn Phòng OPP
và xin Ban tìm kiếm các giúp
đỡ gia đình chúng tôi.

Chúng tôi và gia đình chân thành
cảm ơn Ban Hội Trưởng và nguyên
xin chúng tôi loan thông tin này
cho Ban và gia quyến.

Trân trọng.





GIẤY RA TRẠI

— Căn cứ chỉ thị số: 316/TTg ngày 22-8-1977 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên Bộ Nội Vụ — Quốc phòng số: 07/TTLB ngày 29-12-1977 về việc xét tha đối tượng là sĩ quan, binh lính và nhân viên ngũ quyền ở các tỉnh phía Nam hiện đang bị TTGDCT do TRẠI CẢI TẠO A.30 - CÔNG AN TỈNH PHÚ KHÁNH quản lý

— Căn cứ quyết định số: 141/XĐ - NGÀY 30 - 9 - 1982 - BỘ NỘI VỤ
Quyết định tha đối tượng chịu cải tạo ra khỏi trại

1 — Nay cấp giấy ra trại cho anh, chị có tên sau đây:

— Họ và tên: LÊ NGUYỄN HY — Bí danh: /

— Họ tên thường gọi: /

— Sinh ngày: 13 tháng 12 năm 1940

— Sinh quán: Phường 12 ngũ, Nha Trang, Phú Khánh

— Trú quán: Số 91 Yersin Nha Trang, Phú Khánh

— Quốc tịch: Việt Nam — Dân tộc: Kinh

— Tôn giáo: Thiên chúa giáo — Đảng phái: /

+ Cấp bậc, chức vụ trước khi bị TTCT: Đại úy - Trưởng phòng nhân sự

TU CÔNG VIỆC ĐÃ LÀM

— Ngày bị bắt hoặc TTCT: 14.5.1975

— Nay về cư trú tại: Số 91 Yersin Nha Trang, Phú Khánh

2 — Khi về địa phương đương sự phải xuất trình Quyết định này với Ủy ban nhân dân địa phương biết để làm các thủ tục cần thiết: đăng ký hộ khẩu, sắp xếp công việc làm ăn, làm đầy đủ nghĩa vụ người công dân, và phải thi hành lệnh quản chỗ thời gian / tháng.

Phú Khánh, ngày 19 tháng 9 năm 1984

Lấn tay ngón trỏ phải

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

BAN GIÁM THỊ
Giám thị trưởng

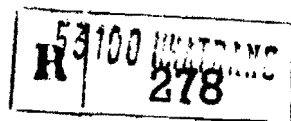
Đính bản số: /

Lập tại: /

Lê. ngz Hy

Trần Đức Thịnh

From Lê. Ngọc Hỷ
31 years old
Phu Kien - Vietnam.



To: Mrs KHUOC MINH THO
PO. Box 5435
ARLINGTON
VA. 22205 - 0035
USA.

C O N T R O L

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
✓ Form "D"
____ CDP/Date
✓ Membership; Letter 1-20-89

San Jose, CA.